

**CÔNG TY TNHH TENRYU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TENRYU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TENRYU COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TENRYU

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110194830

**3. Ngày thành lập:** 29/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3 Ngách 71/7 Đường Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0339953734

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4632        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;<br>- Bán buôn máy, móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. | 4659        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ hoạt động đầu giá độc lập)                                                                                                                                                | 8299        |
| 4.  | Đào tạo sơ cấp<br>Chi tiết: Đào tạo nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8531        |
| 5.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động phòng khám chuyên khoa Da liễu;<br>- Hoạt động của phòng khám chuyên khoa Thẩm mỹ;<br>- Hoạt động của phòng khám chuyên khoa nha khoa.                                                                                        | 8620(Chính) |
| 6.  | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng (Trừ lưu trú bệnh nhân)                                                                                                                                                                                                                                     | 8692        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ xoa bóp (massage, tắm quất);<br>- Thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thân hình...)                                       | 9610 |
| 8.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết:<br>- Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ;<br>- Cắt, tỉa và cạo râu;<br>- Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm (không bao gồm hoạt động gây chảy máu) | 9631 |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp, phun xăm, phun thêu thẩm mỹ (không bao gồm phẫu thuật gây chảy máu)                                                      | 9639 |
| 10. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                               | 4722 |
| 11. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                          | 4789 |
| 12. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                | 4791 |
| 13. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                       | 5621 |
| 14. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BUI THI NGOC DIỆP

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 08/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 163097355

Ngày cấp: 27/02/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Xóm 20, Xã Giao Thiện, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 2214 Chung cư cán bộ Viện 102, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 29/11/2022 đến ngày 29/12/2022

\* Họ và tên: BÙI THỊ NGỌC DIỆP

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 163097355

Ngày cấp: 27/02/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: *Xóm 20, Xã Giao Thiện, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 2214 Chung cư cán bộ Viện 102, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội